Mục lục

Trang

Lời nói đầu 5

Lời giới thiệu 6

1 Phạm vi áp dụng 7

2 Tài liệu viện dẫn 8

3 Định nghĩa 8

4 Yêu cầu chung 8

5 Điều kiện chung đối với các thử nghiệm 8

6 Phân loại 8

7 Ghi nhãn và hướng dẫn 8

8 Bảo vệ chống chạm vào các bộ phận mang điện 8

9 Khởi động thiết bị truyền động bằng động cơ điện 9

10 Công suất vào và dòng điện 9

11 Phát nóng 9

12 Để trống 9

13 Dòng điện rò và độ bền điện ở nhiệt độ làm việc 9

14 Quá điện áp quá độ 9

15 Khả năng chống ẩm 9

16 Dòng điện rò và độ bền điện 9

17 Bảo vệ quá tải máy biến áp và các mạch liên quan 9

18 Độ bền 9

19 Hoạt động trong điều kiện không bình thường 9

20 Sự ổn định và nguy hiểm cơ học 10

21 Độ bền cơ 10

22 Kết cấu 10

23 Dây dẫn bên trong 10

24 Linh kiện 10

25 Đấu nối nguồn và dây dẫn mềm bên ngoài 10

26 Đầu nối dùng cho dây dẫn bên ngoài 11

27 Qui định cho nối đất 11

28 Vít và các mối nối 11

29 Khe hở không khí, chiều dài đường rò và cách điện rắn 11

30 Khả năng chịu nhiệt và chịu cháy 11

31 Khả năng chống gỉ 11

32 Bức xạ, độc hại và các nguy hiểm tương tự 11

Phụ lục 12

Tài liệu tham khảo 13

Lời nói đầu

TCVN 5699-2-26 : 2007 thay thế TCVN 5699-2-26 : 2002 (IEC 335-2-26 : 1994);

TCVN 5699-2-26 : 2007 hoàn toàn tương đương với tiêu chuẩn IEC 60335-2-26 : 2005;

TCVN 5699-2-26: 2007 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC/E2 *Thiết bị điện dân dụng* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Tiêu chuẩn này nêu các mức được chấp nhận để bảo vệ chống các nguy hiểm về điện, cơ, nhiệt, cháy và bức xạ của các thiết bị khi hoạt động trong điều kiện sử dụng bình thường có tính đến hướng dẫn của nhà chế tạo. Tiêu chuẩn này cũng đề cập đến những trường hợp bất thường dự kiến có thể xảy ra trong thực tế và có tính đến cách mà các hiện tượng điện từ trường có thể ảnh hưởng đến hoạt động an toàn của thiết bị.

Tiêu chuẩn này có xét đến các yêu cầu qui định trong bộ tiêu chuẩn TCVN 7447 (IEC 60364) ở những nơi có thể để tương thích với qui tắc đi dây khi thiết bị được nối vào nguồn điện lưới.

Nếu các thiết bị thuộc phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn này có các chức năng được đề cập trong các phần 2 khác của bộ tiêu chuẩn TCVN 5699 (IEC 60335), thì áp dụng các tiêu chuẩn phần 2 liên quan đó cho từng chức năng riêng rẽ, ngay khi có thể. Nếu thuộc đối tượng áp dụng, cần xem xét ảnh hưởng giữa chức năng này và các chức năng khác.

Bộ tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn họ sản phẩm đề cập đến an toàn của các thiết bị và được ưu tiên hơn so với các tiêu chuẩn cùng loại và các tiêu chuẩn chung qui định cho cùng đối tượng.

Phần 2 này phải được sử dụng cùng với tiêu chuẩn TCVN 5699-1 (IEC 60335-1), trong tiêu chuẩn này được gọi tắt là "Phần 1". Ở những chỗ có nêu "bổ sung", "sửa đổi", "thay thế" thì có nghĩa là nội dung liên quan của Phần 1 cần được điều chỉnh tương ứng.

Thiết bị sử dụng vật liệu hoặc có các dạng kết cấu khác với nội dung được nêu trong các yêu cầu của tiêu chuẩn này có thể được kiểm tra và thử nghiệm theo mục đích của các yêu cầu và, nếu nhận thấy là có sự tương đương về căn bản thì có thể coi là phù hợp với tiêu chuẩn này.

Dưới đây là những khác biệt tồn tại ở các quốc gia khác nhau:

- 20.1: Chỉ áp dụng yêu cầu cho các đồng hồ đặt trên sàn, được thử nghiệm ở góc 8° (Mỹ).
- 21.1: Khác về thử nghiệm va đập (Mỹ).
- 25.7: Cho phép sử dụng loại dây nguồn nhẹ hơn (Mỹ).
-

Xuất bản lần 2

Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự – An toàn – Phần 2-26: Yêu cầu cụ thể đối với đồng hồ

Household and similar electrical appliances – Safety – Part 2-26: Particular requirements for clocks

1 Phạm vi áp dụng

Điều này của Phần 1 được thay bằng:

Tiêu chuẩn này qui định về an toàn đối với đồng hồ điện, có **điện áp danh định** không lớn hơn 250 V.

CHÚ THÍCH 101: Ví dụ về các đồng hồ thuộc phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn này là:

- đồng hồ báo thức;
- đồng hồ dây cót với cơ cấu lên dây hoạt động bằng điện;
- đồng hồ có cơ cấu truyền động không phải là động cơ.

Trong chừng mực có thể, tiêu chuẩn này đề cập đến những nguy hiểm thường gặp mà thiết bị có thể gây ra cho mọi người ở bên trong và xung quanh nhà ở. Tuy nhiên, nói chung tiêu chuẩn này không xét đến:

- việc trẻ em hoặc những người già yếu sử dụng thiết bị mà không có sự giám sát;
- việc trẻ em nghịch thiết bị.

CHÚ THÍCH 102: Cần chú ý

- đối với thiết bị được thiết kế để sử dụng trên xe, tàu thủy hoặc máy bay có thể cần có yêu cầu bổ sung;
- các cơ quan chức năng Nhà nước về y tế, bảo hộ lao động và các cơ quan chức năng tương tự có thể qui định các yêu cầu bổ sung.

CHÚ THÍCH 103: Tiêu chuẩn này không áp dụng cho:

- đồng hồ hoạt động bằng pin;
- thiết bị được thiết kế riêng cho các mục đích công nghiệp;
- thiết bị được thiết kế để sử dụng ở những nơi có điều kiện môi trường đặc biệt, như khí quyển có chứa chất ăn mòn hoặc dễ cháy nổ (bụi, hơi hoặc khí);
- đồng hồ có các chức năng khác, có hoặc không có chỉ thị thời gian, như đồng hồ điều khiển chính và bộ hẹn giờ dùng cho dãy bếp, máy giặt và các thiết bị tương tự;

- đồng hồ dùng cho mục đích "chấm công";
- đồng hồ chỉ có mạch điện tử (IEC 60065).

2 Tài liệu viện dẫn

Áp dụng điều này của Phần 1.

3 Định nghĩa

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

3.1.9 Thay thế:

làm việc bình thường (normal operation)

thiết bị làm việc trong các điều kiện sau:

Đồng hồ dây cót có cơ cấu lên dây hoạt động bằng điện được cho làm việc như trong sử dụng bình thường.

Các đồng hồ khác được cho làm việc với rôto bị hãm lại.

4 Yêu cầu chung

Áp dụng điều này của Phần 1.

5 Điều kiện chung đối với các thử nghiệm

Áp dụng điều này của Phần 1.

6 Phân loại

Áp dụng điều này của Phần 1.

7 Ghi nhãn và hướng dẫn

Áp dụng điều này của Phần 1.

8 Bảo vệ chống chạm vào các bộ phận mang điện

Áp dụng điều này của Phần 1.

9 Khởi động thiết bị truyền động bằng động cơ điện

Không áp dụng điều này của Phần 1.

10 Công suất vào và dòng điện

Áp dụng điều này của Phần 1.

11 Phát nóng

Áp dụng điều này của Phần 1.

12 Để trống.

13 Dòng điện rò và độ bền điện ở nhiệt độ làm việc

Áp dụng điều này của Phần 1.

14 Quá điện áp quá độ

Áp dụng điều này của Phần 1.

15 Khả năng chống ẩm

Áp dụng điều này của Phần 1.

16 Dòng điện rò và độ bền điện

Áp dụng điều này của Phần 1.

17 Bảo vệ quá tải máy biến áp và các mạch liên quan

Áp dụng điều này của Phần 1.

18 Độ bền

Không áp dụng điều này của Phần 1.

19 Hoạt động trong điều kiện không bình thường

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

19.7 Bổ sung:

Đồng hồ dây cót có cơ cấu lên dây hoạt động bằng điện có lắp các tụ điện hoặc điện trở để giảm điện áp động cơ được cho làm việc với rôto bị hãm lại, mỗi lần nối tắt một tụ điện hoặc một điện trở.

20 Sự ổn định và nguy hiểm cơ học

Áp dụng điều này của Phần 1.

21 Độ bền cơ

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

Sửa đổi:

Năng lượng va đập được giảm xuống còn 0,20 J.

Không đặt các va đập lên trục quay của kim đồng hồ.

Chỉ đặt va đập lên mặt kính nếu đồng hồ không đáp ứng các yêu cầu của 8.1 khi mặt kính được tháo ra.

22 Kết cấu

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

22.35 Bổ sung:

CHÚ THÍCH 101: Kim đồng hồ không được coi là có thể điều khiển được trong sử dụng bình thường, trừ khi phải chạm vào chúng để thay đổi thời gian đặt.

23 Dây dẫn bên trong

Áp dụng điều này của Phần 1.

24 Linh kiện

Áp dụng điều này của Phần 1.

25 Đấu nối nguồn và dây dẫn mềm bên ngoài

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

25.3 Sửa đổi:

Việc đấu nối vào hệ thống đi dây cố định có thể được thực hiện trước khi đồng hồ được cố định lên giá đỡ, trừ khi đồng hồ có cấp bảo vệ ít nhất là IPX1.

25.5 Bổ sung:

Cho phép nối dây kiểu Z.

25.7 Bổ sung:

Dây nguồn có thể là dây dẹt, không bọc (mã 6610 TCVN 42 (60227 IEC 42)).

25.19 Bổ sung:

Cho phép thắt dây bọc cách điện polyvinyl clorua thành nút đơn quanh một cọc trơn nhẵn.

26 Đầu nối dùng cho các dây dẫn bên ngoài

Áp dụng điều này của Phần 1.

27 Qui định cho nối đất

Áp dụng điều này của Phần 1.

28 Vít và các mối nối

Áp dụng điều này của Phần 1.

29 Khe hở không khí, chiều dài đường rò và cách điện rắn

Áp dụng điều này của Phần 1.

30 Khả năng chịu nhiệt và chịu cháy

Áp dụng điều này của Phần 1, ngoài ra còn:

30.2.2 Không áp dụng.

31 Khả năng chống gỉ

Áp dụng điều này của Phần 1.

32 Bức xạ, độc hại và các nguy hiểm tương tự

Áp dụng điều này của Phần 1.

Phụ lục

Áp dụng các phụ lục của Phần 1.

Tài liệu tham khảo

Áp dụng các tài liệu tham khảo của Phần 1.